

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 122/2025/HNGĐ-ST

Ngày 30-5-2025

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hải

Ông Phạm Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 355/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2024 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Phùng Thị S; nơi ĐKKHKT: Xóm G, thôn H, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Số E, Đ, thị trấn N, đường Z, quận P, thành phố Đ, Đà Loan; vắng mặt;

- **Bị đơn:** Anh Đoàn Văn H; nơi cư trú: Xóm G, thôn H, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai (đã được hợp pháp hóa lãnh sự), nguyên đơn là chị Phùng Thị S trình bày:

Chị Phùng Thị S và anh Đoàn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng vào

ngày 08 tháng 3 năm 2013. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa thuận. Tuy nhiên về sau vợ chồng xảy ra nhiều tranh cãi, bất hoà. Nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm sống, tính cách không còn phù hợp, không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn như lúc ban đầu, ngày càng trở nên xa cách. Năm 2023, vì cuộc sống gia đình, chị S sang Đài Loan xây dựng kinh tế. Do khoảng cách địa lý xa xôi, mâu thuẫn vợ chồng càng trở nên khó giải quyết, vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện tìm tiếng nói chung nhưng không thành, không có kết quả. Hiện nay, vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài, không còn quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị S đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho chị S được ly hôn với anh Đoàn Văn H.

Về con chung: Chị Phùng Thị S và anh Đoàn Văn H có 02 con chung là Đoàn Thị Bích N, sinh ngày 26/7/2013 và Đoàn Thị Phương L, sinh ngày 06/5/2019. Ly hôn, chị S đề nghị giao 02 con chung cho anh Đoàn Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. **Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.**

Về tài sản chung: Chị Phùng Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Đoàn Văn H:

Quá trình giải quyết vụ án, anh Đoàn Văn H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không có mặt theo lịch triệu tập của Tòa án; các văn bản tố tụng của Tòa án đã được tổng đạt, niêm yết theo quy định pháp luật.

Qua xác minh tại gia đình anh H và địa phương nơi anh H sinh sống thể hiện: Anh Đoàn Văn H hiện đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn H, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng. Anh Đoàn Văn H sinh sống tại địa chỉ trên cùng bố mẹ đẻ của anh H. Tòa án đã đến nhà anh H để làm việc nhưng anh H không có nhà. Anh H và gia đình anh H biết việc chị S có đơn xin ly hôn với anh H tại Tòa án. Tuy nhiên, do điều kiện công việc của anh H không cho phép nên anh H không có thời gian và sắp xếp được công việc để đến Tòa án trình bày quan điểm.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị S và anh Đoàn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng vào ngày 08 tháng 3 năm 2013. Sau khi kết hôn, chị S và anh H chung sống hoà thuận đến khi chị S sang Đài Loan sinh sống từ năm 2023. Từ đó đến nay, chị S không trở về địa phương, anh chị sống ly thân từ đó đến nay. Do khoảng cách địa lý xa xôi, anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Đến nay anh chị không còn quan tâm và liên lạc với nhau. Gia đình đã cố gắng hoà giải nhưng không đạt kết

quả. Anh H trao đổi với gia đình là anh H đồng ý ly hôn với chị S. Nay do tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn nên đề nghị Toà án giải quyết cho anh H và chị S được ly hôn với nhau.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Đoàn Thị Bích N, sinh ngày 26/7/2013 và Đoàn Thị Phương L, sinh ngày 06/5/2019, hiện đang ở cùng với anh H và ông bà nội. Hai con đều có sức khỏe và học tập tốt, đều có nguyện vọng muốn được ở với anh H trong trường hợp bố mẹ ly hôn. Do vậy, đề nghị Toà án giao 02 con chung cho anh H nuôi dưỡng. Đề nghị giải quyết về cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị Phùng Thị S và anh Đoàn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng vào ngày 08 tháng 3 năm 2013 là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên xét thấy anh chị đã ly thân một thời gian dài, không tồn tại đời sống chung nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể như sau: Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị S được ly hôn anh Đoàn Văn H. Về con chung: Giao hai con chung là Đoàn Thị Bích N, sinh ngày 26/7/2013 và Đoàn Thị Phương L, sinh ngày 06/5/2019 cho anh Đoàn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con và về tài sản chung: Chị Phùng Thị S không yêu cầu nên đề nghị không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Phùng Thị S có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và con chung với anh Đoàn Văn H nên quan hệ pháp luật là “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Nguyên đơn là chị Phùng Thị S có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thành phố Hải Phòng, hiện đang tạm trú tại Đài Loan và bị đơn là anh Đoàn Văn H có nơi cư

trú tại thành phố Hải Phòng. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Phùng Thị S vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn là anh Đoàn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 và điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt anh Đoàn Văn H và chị Phùng Thị S.

- *Về nội dung:*

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị S và anh Đoàn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng vào ngày 08 tháng 3 năm 2013. Theo quy định tại Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Căn cứ vào lời khai của chị Phùng Thị S, bố đẻ của chị S là ông Phùng Sinh P, mẹ đẻ của anh Đoàn Văn H là bà Ngô Thị D và biên bản xác minh tại chính quyền địa phương nơi anh Đoàn Văn H sinh sống thể hiện: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hoà thuận cho đến khi chị S sang Đài Loan sinh sống và làm việc từ năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, hiện anh chị đã ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Từ đó đến nay, vợ chồng mỗi người ở một nơi, cho thấy đời sống hôn nhân không tồn tại. Mặc dù anh H không có văn bản trình bày ý kiến về việc chị S xin ly hôn nhưng xét thấy sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập, thông báo hợp lệ cho anh H đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng anh H không có mặt theo lịch triệu tập của Tòa án. Điều đó cho thấy anh H không có thiện chí muốn vợ chồng đoàn tụ và không đưa ra giải pháp để hàn gắn tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng. Xét thấy tình cảm vợ chồng của chị S dành cho anh H không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn, vợ chồng đã ly thân trong thời gian dài, cuộc sống chung không tồn tại nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phùng Thị S đối với anh Đoàn Văn H.

[4] Về con chung: Chị Phùng Thị S và anh Đoàn Văn H có hai con chung là Đoàn Thị Bích N, sinh ngày 26/7/2013 và Đoàn Thị Phương L, sinh ngày 06/5/2019. Ly hôn, chị S đề nghị giao 02 con chung cho anh Đoàn Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Dù anh H không có ý kiến trình bày về việc nuôi con chung, tuy nhiên xét thấy hiện nay hai con chung đang ăn ở sinh hoạt ổn định cùng anh H và ông bà nội, có tình hình học tập và sức khỏe tốt. Mặt khác, chị S đang sinh sống và làm việc tại nước ngoài, không đủ điều kiện để

trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung. Hai con chung cùng có nguyện vọng muốn được tiếp tục ở với anh H nếu bố mẹ ly hôn. Do vậy, việc chị S yêu cầu giao hai con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện sinh hoạt và nguyện vọng của con chung, phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chị S và anh H phải thực hiện quyền và nghĩa vụ của cha mẹ theo Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. **Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị S không yêu cầu Toà án giải quyết, anh H không có quan điểm trình bày về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Anh chị có quyền khởi kiện về cấp dưỡng nuôi con trong một vụ án khác.**

[5] Về tài sản chung: Chị Phùng Thị S không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phùng Thị S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Phùng Thị S và anh Đoàn Văn H được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, điểm d khoản 1 Điều 469, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị S:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị S được ly hôn anh Đoàn Văn H.

1.2. Về con chung: Giao hai con chung là Đoàn Thị Bích N, sinh ngày 26/7/2013 và Đoàn Thị Phương L, sinh ngày 06/5/2019 cho anh Đoàn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Phùng Thị S và anh Đoàn Văn H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

1.3. Về tài sản chung: Chị Phùng Thị S và anh Đoàn Văn H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm và chi phí uỷ thác tư pháp:

Chị Phùng Thị S phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000964 ngày 19 tháng 12 năm 2024 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Phùng Thị S đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Chị Phùng Thị S (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Anh Đoàn Văn H (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Hải - Phạm Mạnh Hùng

Nguyễn Xuân Tuyến

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hải Phòng;
- Cục THADS TP. Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tuyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Luyện - Phạm Mạnh Hùng

Nguyễn Xuân Tuyền